TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Vân.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Tuyết Trinh;

2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976;

Cư trú tại: Tổ 6, ấp A, xã TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đào Quốc T, sinh năm 1977;

Cư trú tại: Tổ 6, ấp A, xã TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 10 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1996, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 1997 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến cự cãi nhau thường xuyên. Chị và anh T đã sống ly thân từ năm 1998 đến nay. Chị xét thấy vợ, chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đào Quốc T.

- Về con chung: Chị và anh T chung sống có một con chung là cháu Đào Kim Th, sinh ngày 07/5/1997, hiện nay cháu Th đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02/11/2022 và các lời khai tại Tòa án bị đơn anh Đào Quốc T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về quá trình chung sống vợ chồng, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Anh và chị H có một con chung là cháu Đào Kim Th, sinh ngày 07/5/1997, hiện nay cháu Th đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Đào Quốc T vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Đào Quốc T là vợ chồng.

Về con chung: Anh, chị có một con chung là cháu Đào Kim Th, sinh ngày 07/5/1997, hiện nay cháu Th đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên anh, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 10/11/2022 chị Nguyễn Thị H và anh Đào Quốc T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Quốc T chung sống như vợ chồng từ năm 1996 đến nay, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn. Nên việc chung sống giữa chị H, anh T không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Căn cứ vào Điều 9 và Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đào Quốc T.

[3] Về con chung: Chị H, anh T có một con chung là cháu Đào Kim Th, sinh ngày 07/5/1997, hiện nay cháu Th đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên anh T, chị H không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Quốc T không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đào Quốc T.

2. Về con chung: Con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0004066, ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Quốc T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (V11).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Kim Vân